

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày: 06-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Ngọc Tinh.

2/ Ông Nguyễn Tất Đạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên
tòa:*** Ông Phan Ngọc Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Quang T (N), sinh ngày 10/9/1984 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng Quang Đ, sinh năm 1952 và bà Thái Thị N, sinh năm 1948; vợ Đặng Thị H, sinh năm 1984; có 02 con là Đặng Quang T1, sinh năm 2009, Đặng Quang P, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/HSST ngày 29/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Đặng Quang T 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giam ngày: 28/02/2018 (có mặt).

- Bị hại:

1. Công ty cổ phần công nghiệp Đ.

Địa chỉ: Đại lộ Đ, khu công nghiệp S, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Tấn T, sinh 1950 (theo giấy ủy quyền ngày 24/04/2018) - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần công nghiệp Đ (có mặt).

2. Công ty TNHH M đã ủy quyền cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ P (theo Giấy ủy quyền ngày 25/3/2012).

Địa chỉ: Trường Sơn, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Trương Quang M, sinh 1973 - Chức vụ: Phó giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ B, Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm K, xã D, huyện C, Nghệ An (có mặt).

3. Ông Phan Phước D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Hai Bà Trưng, phường Đ, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Phi H1 – Luật sư Văn phòng Luật sư X - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Nguyễn Văn Luông, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian tháng 7/2010, Đặng Quang T (sinh năm 1984; trú tại: Xóm A, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An) giới thiệu Hoàng Văn B (sinh năm 1972; trú tại: Tổ B, Khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) và Lê Trác D1 (bạn của B) gặp Nguyễn Hữu T3 là lái xe của Công ty TNHH vận tải container V (trực thuộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ P; trụ sở: Trường Sơn, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) để bàn bạc: Khi nào T lái xe đầu kéo chở container hàng hóa có giá trị thì báo cho B để trộm cắp.

Để thực hiện hành vi trộm cắp Hoàng Văn B đã thuê kho bãi của Công ty TNHH C ở phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Vũ Cao T4 làm giám đốc, để làm nơi tập kết lấy trộm hàng hóa. Trong thời gian tháng 9/2010 đến tháng 12/2010, Đặng Quang T cùng đồng phạm đã liên tiếp thực hiện 4 vụ trộm cắp tài sản, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ ngày 27/9/2010 Nguyễn Hữu T3 lái xe biển số 57L-5282 nhận lệnh vận chuyển 01 container 40 phút gồm 2.880 đôi giày đen cao cổ của Công ty cổ phần giày Đ đường số C, khu công nghiệp T, thị xã A, tỉnh Bình Dương, nay là Công ty cổ phần công nghiệp Đ (Công ty Đ) đến cảng ICD Phước Long – Thành phố Hồ Chí Minh, để xuất đến Công ty S (Santa FF Ave.Vernon, CA90058, USA). Do bàn bạc từ trước nên T3 điện thoại cho B ra đón, đưa xe về Công ty C do Trịnh Bá T5 làm bảo vệ. Tại đây, Hoàng Văn B dùng máy mài, máy khoan và các dụng cụ phá chốt để mở container mà không làm đứt dây siêu bám niêm phong; sau khi mở được cửa B cùng Đặng Quang T, Lê Trác D1 lên container lấy khoảng 55 thùng cát tông giày, khi đó có T6 (bạn gái của D1) có mặt chứng kiến; sau đó Hoàng Văn B đóng cửa cài chốt sắt đã đục: bằng cách gắn keo sắt rồi phun sơn cùng màu với container để tránh bị phát hiện, rồi T3 chạy xe về cảng Phước Long giao container bình thường.

Sau khi lấy được hàng, B thuê xe tải (không xác định được) để chở 55 thùng hàng trên bán cho Phan Phước D là người môi giới buôn bán giày (trú tại đường Hai Bà Trưng, phường T, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh) được 35.000.000 đồng. Hoàng Văn B chia cho T3 20.000.000 đồng, chia cho D và T mỗi người 5.000.000 đồng.

Ngày 23/11/2010, Công ty Đ nhận được thư của khách hàng thông báo mất 1.248 đôi giày trị giá xuất xưởng là 19.968,00 USD, được định giá là 378.034.176 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 29/9/2010 Nguyễn Hữu T3 lái xe biển số 57L-5282 nhận lệnh vận chuyển 01 container 40 phút gồm 5.280 đôi giày thể thao loại ASICSI của Công ty Đ chở ra cảng Cái Mép tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để xuất cho Công ty công nghiệp B (Đ.RENHE, TP NANTOU, Taiwan 540, R.OC Đài Loan). Sau khi có lịch chở hàng, T3 điện thoại cho B biết rồi đưa xe về Công ty C để B đục phá container rồi cùng Lê Trác D1, Đặng Quang T lấy khoản 100 thùng giày, B đã thuê xe tải mang số giày trên bán cho Phan Phước D được 200.000.000 đồng; Hoàng Văn B đã chia cho T3 100.000.000 đồng, T3 chia cho T 35.000.000 đồng; B chia cho D 50.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2010, Công ty Đ nhận được thư của khách hàng thông báo mất 2.016 đôi giày trị giá xuất xưởng là 32.554,44 USD, được định giá là 616.320.648,08 đồng.

Vụ thứ ba: Đêm ngày 11/10/2010, Nguyễn Hữu T3 lái xe biển số 57L-5282 nhận lệnh vận chuyển 01 container 40 phút gồm 6.122 đôi giày thể thao loại ASICSI của Công ty Đ chở ra Tân Cảng- Thành phố Hồ Chí Minh để xuất tiếp cho Công ty công nghiệp B (Đ.RENHE, TP NANTOU, Taiwan 540, R.OC Đài Loan). T3 điện báo cho T và B biết rồi đưa xe về Công ty C để B đục phá mở container lấy khoản 150 thùng cát tông giày. Sau đó, B bán số giày trên cho Phan Phước D được 300.000.000 đồng; Hoàng Văn B đã chia cho T3 160.000.000 đồng, chia cho D 50.000.000 đồng và chia cho T 40.000.000 đồng.

Ngày 05/11/2010 khách hàng thông báo mất 2.280 đôi giày trị giá xuất xưởng là 35.898,62 USD, được định giá là 679.632.673,84 đồng.

Như vậy, Công ty cổ phần công nghiệp Đ bị mất trộm 03 vụ, trị giá tài sản là 1.673.987.507,92 đồng.

Vụ thứ tư: Công ty P (Quốc lộ 1A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) ký hợp đồng bán cho Công ty N tại Khu 3, đường T, 40764 Đài Loan, hàng nhập cảng tại Mỹ số lượng 8.100 đôi giày ADIDAS. Ngày 15/12/2010 Công ty P giao đủ số hàng trên cho Công ty M (trụ sở tại đường Phùng Khắc Khoan, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh) tại kho hàng Sài Gòn CFS, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để xuất đi nước ngoài. Công ty M Công ty TNHH thương mại dịch vụ P vận chuyển giao hàng tại cảng ICD TAMEXCO.

Khoảng 23 giờ ngày 18/12/2010, Nguyễn Hữu T3 lái xe của Công ty TNHH thương mại dịch vụ P nhận lệnh vận chuyển 40 phút. Sau khi nhận được hàng, T3 điện báo cho B biết và đưa xe về Công ty C để B tổ chức đục phá mở container; B thuê Vũ Văn T7, Vũ Văn A, Lâm Văn T8 và cung T, D1 lấy được 165 thùng cát tông giày; B bán số giày trên cho Phan Phước D được 350.000.000 đồng; B chia cho D1 50.000.000 đồng, B đưa cho T3 200.000.000

đồng để chia cho T. Nhưng T khai: chưa nhận được B và T3 chia tiền trong vụ này, vì B bị bắt giữ.

Ngày 18/02/2011, Công ty M nhận được thư của khách hàng thông báo mất 3.840 đôi giày trị giá xuất xưởng là 30.488,80 USD, được định giá là 604.281.600 đồng.

Toàn bộ số tài sản Phan Phước D mua của Hoàng Văn B, D khai đã bán cho các khách người Campuchia nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Căn cứ Kết luận số 120 và 121 ngày 21/5/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định giá trị tài sản trong 04 vụ tộm cấp trên như sau:

- Vụ hàng hóa mất ngày 27/9/2010, gồm 1.248 đôi giày cao cổ, trị giá là 378.034.176 đồng.

- Vụ hàng hóa mất ngày 29/9/2010, gồm 2.016 đôi giày các loại, trị giá là 616.320.658,08 đồng.

- Vụ hàng hóa mất ngày 11/10/2010, gồm 2.280 đôi giày các loại, trị giá là 679.632.673,84 đồng.

- Vụ hàng hóa mất ngày 18/12/2010, gồm 3.840 đôi giày, trị giá là 604.281.600 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tuyên bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn T3 cùng đồng phạm phạm tội trộm cắp tài sản và tuyên hình phạt đối với các bị cáo; đồng thời yêu cầu bị cáo Hoàng Văn B, Nguyễn Văn T3 cùng các bị cáo trong vụ án phải bồi thường cho Công ty M 604.281.600 đồng, bồi thường cho Công ty cổ phần công nghiệp Đ 1.673.987.507,92 đồng.

Đối với Đặng Quang T sau khi phạm tội đã bỏ trốn Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và ra quyết định truy nã, ngày 28/02/2018 Đặng Quang T bị Cục truy nã hình sự Bộ Công an bắt giữ, quá trình điều tra bị can T đã khai nhận cùng đồng phạm thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, lời khai nhận tội của bị can với các chứng cứ trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTC-V2 ngày 04/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Đặng Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trình bày quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng. Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cùng tham gia trộm cắp tài sản với Huỳnh Văn B, Nguyễn Hữu T3 và các đồng phạm khác chiếm đoạt tài sản trị giá thiệt hại 2.278.269.108 đ (hai tỷ, hai trăm bảy tám triệu, hai trăm sáu mươi chín ngàn, một trăm lẻ tám đồng) là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét vai trò bị cáo là đồng phạm, hưởng lợi ít, tự nguyện nộp lại một phần thu lợi bất chính, gia đình có công; không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Đặng Quang T: Từ 08 (tám) năm tù đến 10 (mười) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của luật sư Nguyễn Phi H1 bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất tội danh và hình phạt như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không tranh luận gì thêm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá. Qua nghiên cứu hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ khác như: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có 02 con còn nhỏ; bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm; gia đình có công với Nhà nước: Cha là thương binh, mẹ được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo khắc phục nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính và đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo... để xem xét mức hình phạt nhẹ nhất, cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh :

Tại phiên tòa hôm nay, qua lời thẩm vấn công khai và đối chiếu với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, bị cáo Đặng Quang T khai nhận trong thời gian từ tháng 9/2010 đến tháng 12/2010, bị cáo Đặng Quang T cùng đồng phạm thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần công nghiệp Đ và Công ty M, đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.278.269.107,92 đồng và được hưởng lợi 80.000.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, có sự bàn bạc, chuẩn bị công cụ và địa điểm do Hoàng Văn B cầm đầu. Bị cáo Đặng Quang T đã giới thiệu Hoàng Văn B và Lê Trác D1 với lái xe Nguyễn Hữu T3 cùng nhau trộm cắp tài sản, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, bị cáo Đặng Quang T là đồng phạm cùng Hoàng Văn B và các đồng phạm khác thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản có giá trị lớn.

Hành vi của bị cáo Đặng Quang T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điểm a, Khoản 4, Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tài sản, uy tín của các Công ty trong quan hệ hợp đồng kinh tế, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/HSST ngày 29/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. (Đây là hành vi phạm tội sau được xét xử trước nên không bị coi là tiền án). Do đó, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian dài để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, được hưởng

lợi không lớn, gia đình bị cáo có cha, mẹ là người có công với cách mạng. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[3] Qua tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng: Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên được ghi nhận.

[4] Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết ở bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nên không đặt ra để xem xét. Tại bản án này, bị cáo T chưa bị bắt nên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã buộc các bị cáo B, T3 và các bị cáo đồng phạm khác liên đới bồi thường và dành quyền khởi kiện đối với Đặng Quang T và Lê Trác D1 nhưng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo B và T3 có mặt không yêu cầu khởi kiện về trách nhiệm liên đới của Đặng Quang T nên không xem xét. Đối với khoản tiền của Đặng Quang T được chia là 80.000.000 đ (tám mươi triệu đồng) hiện bị cáo đã nộp lại 50.000.000 đ (năm mươi triệu) theo giấy nộp tiền tại kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai ngày 28/08/2018 còn lại chưa nộp 30.000.000 đ (ba mươi triệu). Xét đây là khoản thu lợi bất chính cần buộc bị cáo giao nộp sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết ở bản án hình sự sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nên không đặt ra để xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đặng Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều a, Khoản 4, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều a, Khoản 4, Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999); điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Đặng Quang T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2018.

Về Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính là 80.000.000 đ (tám mươi triệu); đã nộp 50.000.000 đ (năm mươi triệu) theo giấy nộp tiền tại kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai ngày 28/08/2018; còn phải nộp tiếp 30.000.000 đ (ba mươi triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Quang T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45) (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Đại diện hợp pháp bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Luật sư (1);
- Lưu hồ sơ (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lượng